

Bản án số: 95/2020/HS-ST

Ngày: 28-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Bích Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị V** và ông **Đỗ Huy Sáu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Tuyết** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà:
Bà **Nguyễn Thị Khuyển** -Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Văn M, sinh năm 1976; Nơi ĐKKHKT: Thôn MM, xã TP, huyện CM, TP Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Đ, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 (đã chết); vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 và có 01 con sinh năm 2007: TT án, TT sự: không.

Nhân thân: ngày 14/7/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 15 năm tù về tội: “ Cướp tài sản công dân”, Ngày 29/8/2006, chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

***Người bị hại:**

+ Anh **Nguyễn Văn T** – sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã TL, huyện MĐ, TP Hà Nội.

+ Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn TT, xã VN, huyện UH, TP Hà Nội.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị **Nguyễn Thị M1**, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn KV, xã TP, huyện CM, TP Hà Nội.

+ Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn MM, xã TP, huyện CM, TP Hà Nội.

*** Người làm chứng:**

+ Anh Bùi Ngọc A, sinh năm 1978 (Vắng mặt).
+ Anh Bùi Hoàng G, sinh năm 2003 (Vắng mặt).
Đều ĐKKHKT: Thôn TT, xã VN, huyện UH, TP Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Nơi ĐKNKTT: Thôn Tr, xã TL, huyện MĐ, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn M, sinh năm 1976, trú tại thôn MM, xã TP, huyện CM, thành phố Hà Nội là người chở cám cho đại lý thức ăn chăn nuôi, M đã chở cám đến trang trại nhà bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1966, tại thôn TT, xã VN, huyện UH nhiều lần nên biết trang trại nhà bà V có nuôi lợn con. Khoảng 18 giờ ngày 04/10/2020, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29X1- 804.71 từ nhà lên địa phận thôn TT, xã VN với mục đích để bắt trộm lợn của gia đình bà V. Khi đi trên đường 429 qua nhà bà V, M quan sát thấy vợ chồng bà V đều ở nhà, biết trang trại đang không có người M đi đến khu vực trang trại nhà bà V, dựng xe ở đường rồi trèo vào bên trong, tại khu chuồng lợn thấy ngăn chuồng thứ 3 có 01 con lợn nái và khoảng 10 con lợn con, M liền lấy 01 bao tải màu trắng có sẵn ở đó vào trong chuồng bắt 02 con lợn con bỏ vào trong bao tải, rồi lấy dây buộc túm đầu bao tải lại xách đi ra theo phía đường cũ. Cùng lúc, bà V điều khiển xe mô tô ra trang trại thì nghe thấy tiếng lợn kêu ở khu vực cạnh tường rào phía giáp nhà bà Trương Thị Xuyên, sinh năm 1969 (là hàng xóm), nên chạy tới kiểm tra phát hiện M đang chạy về phía cuối vườn nhà bà Xuyên. Bà V hô lên có trộm thì anh Bùi Ngọc A, sinh năm 1978 và cháu Bùi Hoàng G, sinh năm 2003 cùng ở thôn TT, xã VN, huyện UH chạy đến cùng giữ Trịnh Văn M rồi báo Công an xã VN. Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã VN đã có mặt tại hiện trường khống chế đối tượng, thu giữ vật chứng và bàn giao M cùng tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa để giải quyết theo thẩm quyền.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) xe mô tô Wave nhãn hiệu HONDA, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 29X1-804.71, số khung: 3919KY212060, số máy: JA39E1070319.

- 01 bao tải màu trắng kích thước (84x48)cm, tải bị rách 04 lỗ, trên bề mặt tải có in dòng chữ “thức ăn chăn nuôi Việt Pháp”, bên trong chứa 02 con lợn giống có lông màu trắng, trong tình trạng vẫn còn sống (trong đó 01 con lợn nặng 10 kg và 01 con lợn nặng 11 kg).

Sau khi tiến hành kiểm tra tài sản, Công an xã VN đã tiến hành lập biên bản bàn giao 02 con lợn cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị V quản lý.

Ngày 17/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 55 bằng hình thức trả lại 02 con lợn này cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị V.

Tại Cơ quan điều tra Trịnh Văn M khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình ngày 04/10/2020 và khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác.

Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 23/9/2020, M lên vào cửa hàng thuốc thú y của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, tại phố BT, thôn PY, xã VA, huyện UH, thành phố Hà Nội mở tủ và trộm cắp được 760.000đ (*bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/10/2020, Trịnh Văn M điều khiển xe mô tô đến trang trại nhà bà Nguyễn Thị V ở thôn TT, xã VN, huyện UH bắt trộm 02 con lợn con mỗi con nặng từ 10kg đến 11kg và mang bán cho bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1970 trú tại thôn VK, xã TP, huyện CM, thành phố Hà Nội với giá 1.700.000 đồng/1 con;

Toàn bộ số tiền từ việc bán lợn và 760.000 đồng M đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân.

Đối với 02 con lợn M bán cho bà Nguyễn Thị M1, bà M1 khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/10/2020, bà M1 đã mua 02 con lợn của M với giá 1.700.000đ/con, sau đó về thả vào chuồng. Tuy nhiên do lợn nhỏ nên bị đi ngoài và cả 02 con lợn đều đã chết, bà M1 đã mang vứt ở hồ Đàm Vùng, xã TP, huyện CM. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa đã phối hợp với Công an xã TP kiểm tra chuồng trại nhà bà M1 và tổ chức truy tìm nhưng không phát hiện thu giữ được.

Ngày 14/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 60 đối với:

- 02 con lợn giống của gia đình bà Nguyễn Thị V bị mất trộm ngày 02/10/2020, loại lợn lai, có lông màu trắng, có đốm đen, cân nặng mỗi con khoảng 10kg - 11kg.

- 02 con lợn giống của gia đình bà V bị mất trộm ngày 04/10/2020, loại lợn lai, có lông màu trắng, có đốm đen. Trong đó: một con nặng 10kg và một con nặng 11kg.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 58/KL/HĐĐGTS ngày 15/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Ứng Hòa kết luận:

“- 02 con lợn giống của gia đình bà Nguyễn Thị V bị mất trộm ngày 02/10/2020, loại lợn lai, có lông màu trắng, có đốm đen, cân nặng mỗi con khoảng 10kg - 11kg có giá trị 6.000.000 đồng.

- 02 con lợn giống của gia đình bà V bị mất trộm ngày 04/10/2020, loại lợn lai, có lông màu trắng, có đốm đen. Trong đó: một con nặng 10kg và một con nặng 11kg có giá trị 6.000.000 đồng”.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 104/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Trịnh Văn M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 46; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn M từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, nh ng cho h ng  n treo thời gian thử thách gấp đôi. Miễn hình phạt bổ sung vì bị cáo không có nghề nghiệp.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA  N:

Trên cơ sở nội dung vụ  n, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ  n đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại; người liên quan, người làm chứng và vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ  n.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Trong các ngày 23/9/2020, 01/10/2020 và 04/10/2020, Trịnh Văn M đã thực hiện hành vi trộm cắp 760.000 đồng tại cửa hàng thuốc thú y của anh Nguyễn Văn T ở phố Ba Th , thôn PY, x  VA, huyện UH và 04 con lợn giống trọng lượng 10kg đến 11 kg của gia đình bà Nguyễn Thị V ở thôn TT, x  VN, huyện UH, thành phố Hà Nội có giá trị là 12.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Trịnh Văn M chiếm đoạt được là 12.760.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự . Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Văn M đã thực hiện là nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở nhiều địa phương. Do đó phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới phản ánh đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã cùng gia đình khắc phục bồi thường hết cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã khắc phục bồi thường cho gia đình người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có nơi cư trú rõ ràng, nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù

nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo cũng đủ tác dụng đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với bà Nguyễn Thị M1, ngày 02/10/2020 đã mua 02 con lợn của Trịnh Văn M trộm cắp được của bà V, nhưng bà M1 không biết nguồn gốc 02 con lợn trên do M trộm cắp được mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô Wave, nhãn hiệu HONDA, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 29X1-804.71, số khung: 3919KY212060, số máy: JA39E1070319. Quá trình điều tra xác định chiếc mô tô trên là của chị Nguyễn Thị L, vợ M. Các ngày 23/8/2020; 02/10/2020 và 04/10/2020, M sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản chị L không biết. Ngày 17/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 55 bằng hình thức trả lại cho chị Nguyễn Thị L là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trịnh Văn M đã tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị V số tiền 6.000.000 đồng và anh Nguyễn Văn T số tiền 760.000 đồng. Bà V, anh T đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường nào khác. Bà Nguyễn Thị M1 không yêu cầu M phải bồi thường.

Về xử lý vật chứng: 01 bao tải màu trắng kích thước (84x48)cm, tải bị rách 04 lỗ, trên bề mặt tải có in dòng chữ “thức ăn chăn nuôi Việt Pháp”, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 106; Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt Trịnh Văn M **15 (mười năm)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Văn M cho UBND xã TP, huyện CM, Thành phố Hà Nội và gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, ngời đợc hợng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc ngời đợc hợng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hợng án treo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Trịnh Văn M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng, kích thước (84x48)cm, tải bị rách 04 lỗ, trên bề mặt tải có in dòng chữ “thức ăn chăn nuôi Việt Pháp” (Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 03/12/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Bích Hằng